

Số: 999/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 11 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 637/2023/HNST ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **CTNH**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 10, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Bị đơn:* Ông **Ngô Văn Tá**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Căn hộ số 12.13 Lô A1, Chung cư T, số 38 đường C, phường Tam Phú, TP.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **CTNH**, sinh năm 1982 và ông **Ngô Văn Tá**, sinh năm 1980.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà CTNH và ông NVTthuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà CTNH và ông NVT(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyền số 01/06, đăng ký ngày 19/6/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này.

2.2. Về con chung: Bà CTNH và ông NVTcó 01 người con chung tên N, sinh ngày 31/01/2008. Giao con chung nêu trên cho bà CTNH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về cấp dưỡng: Bà CTNH không yêu cầu ông NVTcấp dưỡng cho con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng cho con đối với ông NVTcho đến khi phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

2.4. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về nợ, nghĩa vụ dân sự chung: Bà CTNH và ông NVTkhai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà CTNH phải chịu nhưng được khấu trừ vào số

tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Hiếu đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0002532 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Hiếu số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án nêu trên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- UBND xã Suối Nghệ, H.Châu Đức, Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án (Đ-Huệ), 15.

THẨM PHÁN

Danh Đồi